

Số: 26/KH-THPTAC

Sông Vàng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 867/SGD&ĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.
- Công văn số 866/SGD&ĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc lịch công tác trọng tâm Giáo dục Trung học và Học sinh sinh viên năm học 2025-2026.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

1.1) Thời cơ

a) Cơ chế, chính sách

- Sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với giáo dục miền núi cùng với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực giáo dục và đào tạo tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng, của Đảng bộ, UBND xã Sông Vàng, đây là một trong những thuận lợi lớn cho nhà trường trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu phát triển nhà trường.

- Nội dung thi và phương thức thi tốt nghiệp như hiện nay làm thay đổi suy nghĩ của học sinh và cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Sự phát triển của khoa học, công nghệ

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật, truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn của học sinh, cha mẹ học sinh đối với giáo dục, qua đó thúc đẩy nhu cầu học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường đổi mới giáo dục.

- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển mạnh cho phép giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, nội dung, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Tình hình kinh tế, xã hội của xã Sông Vàng có những chuyển biến theo hướng phát triển tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, dân số tăng trở lại, quy mô học sinh có chiều hướng tăng, tạo thêm động lực phát triển kinh tế, xã hội địa phương cũng là động lực phát triển nhà trường.

d) Các yếu tố khác

Thiên tai, dịch bệnh khó lường đặt ra những khó khăn, thách thức nhưng đây cũng là cơ hội để ngành giáo dục và đào tạo nói chung, nhà trường nói riêng chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy - học, tăng cường học liệu, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

1.2. Thách thức

a) Cơ chế, chính sách

- Yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh.

- Một số văn bản về chế độ chính sách; cơ chế còn bất cập với thực tiễn nhất là trong các lĩnh vực tiền lương như phụ cấp thu hút đối với giáo viên công tác ở địa bàn miền núi; công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học và đầu tư công.

b) Khoa học, công nghệ

Mặt trái của internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh và các phương tiện

thông tin khác với nội dung không lành mạnh, không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Trường đóng trên địa bàn vùng núi cao, mức thu nhập bình quân đầu người của người dân còn thấp nên việc đầu tư học tập cho con em của các gia đình còn hạn chế.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm tới con, chưa có phương pháp giáo dục và quản lý tốt, do phải lao động hoặc làm công ty nên không có nhiều thời gian chăm lo cho con. Việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh còn hạn chế, nhận thức của cha mẹ học sinh về giá trị cốt lõi trong gia đình chưa đúng với vị trí, vai trò nên phần nhiều phó thác cho nhà trường và các thầy giáo, cô giáo.

d) Các yếu tố khác

Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu đã gây ra những xáo trộn, ảnh hưởng rất lớn đến xã hội cũng như đời sống người dân, ngành giáo dục và đào tạo nói chung và nhà trường nói riêng, tạo ra khó khăn thách thức không nhỏ đến hoạt động dạy học của nhà trường.

2. Môi trường bên trong

2.1. Điểm mạnh

a) Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ trung, năng động, sáng tạo, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao; được đào tạo bài bản, có trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khá vững vàng; có kỹ năng và thành thạo về công nghệ thông tin, có khả năng và phương pháp làm việc giảng dạy khá tốt. Nhân viên nhiệt tình, tận tụy, thạo công việc, đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực được giao.

- Chất lượng 100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 2 giáo viên trên chuẩn. Giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp chiếm tỷ lệ trên 20%. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm và thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Về học sinh

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua ngày càng nâng cao đã tạo lên niềm tin, sự tin tưởng của nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn.

- Đa số học sinh có đạo đức, tư cách tốt, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước.

- Một bộ phận học sinh có lực học khá giỏi xét tuyển vào trường, có ý thức vươn lên trong học tập là lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào học tập của nhà trường.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đủ phòng học mỗi lớp/phòng, học chính khóa 2 ca, thuận lợi cho giáo viên, học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

- Các phòng học đều được lắp đặt bảng trượt thông minh, trang bị Tivi màn hình cỡ lớn thuận lợi cho việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học trong mọi tình huống.

- Thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo tốt cho yêu cầu dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới.

d) Về tài chính

- Ngân sách nhà nước được cấp đầy đủ hằng năm theo định mức. Trường tự chủ trong phạm vi nguồn tài chính được cấp.

- Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.

d) Lãnh đạo và quản lý

- Đội ngũ cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, có tầm nhìn khoa học. Việc xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức thực hiện các hoạt động từ khâu lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Đội ngũ cán bộ quản lý dám nghĩ, dám làm, được sự tin tưởng và đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, nhà trường, cùng với lãnh đạo và nhân dân địa phương.

- Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh.

- Trải qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, nhà trường xây dựng được hệ thống quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử và xây dựng môi trường học đường văn hoá, thân thiện và hạnh phúc đã và đang được các thành viên thống nhất ủng hộ góp phần vào thành công chung trong sự phát triển nhà trường những năm qua.

2.2. Điểm yếu

Năm học diễn ra trong điều kiện thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cả 3 khối lớp 10,11,12 và là năm thứ hai tổ chức định hướng cho các em lớp 12 đăng kí lựa chọn môn thi và thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng mới.

a) Về phía cán bộ, giáo viên

- Số lượng còn thiếu: 01 giáo viên môn Sinh, 01 giáo viên môn Tin và 01 nhân viên công nghệ thông tin.

- Một số nhóm chuyên môn có ít giáo viên (có 1- 2 giáo viên); một số bộ môn chưa có giáo viên cốt cán.

- Nhiều nữ giáo viên, nhân viên trong độ tuổi sinh con, có con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình cũng còn gặp khá nhiều khó khăn.

Một số môn chưa có giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật).

b) Về phía học sinh

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào của học sinh lớp 10 không cao (điểm chuẩn đầu vào năm học 2025-2026 Nguyên vọng 1 là: 9,3 điểm, Nguyên vọng 2 là: 11,3 điểm trở lên) số học sinh có năng lực học tập khá, giỏi quá ít.

- Ý thức, tinh thần thái độ học tập và rèn luyện của một bộ phận đông học sinh chưa cao; còn lười học, chưa có phương pháp tự học và thiếu động lực phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chưa đảm bảo đủ cơ sở phòng theo quy mô hiện tại; chưa có nhà đa năng và khu giáo dục thể chất. Phòng học hiện tại hầu hết theo chuẩn cũ nên không đủ diện tích so với chuẩn mới. Các phòng chức năng, phòng học xây dựng trên 15 năm nên có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng.

d) Tài chính

- Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách rất khó khăn.
- Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

e) Yếu tố khác

- Bộ phận không nhỏ gia đình học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em, bất lực trong việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn: mồ côi, bố mẹ đi làm ăn xa, gia đình hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỉ lệ cao, tệ nạn xã hội trong học sinh.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Quy mô số lớp, sĩ số học sinh năm học 2025–2026

- Quy mô trường lớp: 14 lớp.
- Sĩ số học sinh 492 em. Trong đó khối 10: 5 lớp với 191 học sinh; khối 11: 5 lớp với 164 học sinh; khối 12: 4 lớp với 137 học sinh

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Học sinh nữ	Học sinh nam
10	5	191	105	86
11	5	164	80	84
12	4	137	67	70
Tổng	14	492	252	240

2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

Phòng học	Phòng chức năng			Phòng bộ môn				Ghi chú
	Làm việc	Thư viện	Nghe nhìn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	
10	6	2	1	2	2	2	2	

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với cả ba khối 10, 11, 12 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018). Cụ thể:

* **Phương án bố trí, sắp xếp lớp 10 của nhà trường như sau:**

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	10/1	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQPAN, Lịch sử, HĐ TNHH và GDDP	Vật lí, Hóa, Sinh, GDKTPL	Toán, Vật lí, Hóa
2	10/2		Địa, GDKTPL, Vật lí, CN	Văn, Địa, GDKTPL
3	10/3		Địa, GDKTPL, Tin, CN	Văn, Địa, GDKTPL
4	10/4		Địa, Vật lí, GDKTPL, Tin	Văn, GDKTPL, Địa
5	10/5		Địa, Vật lí, Hóa, Tin	Văn, Lịch sử, Địa

*** Phương án bố trí, sắp xếp lớp 11 của nhà trường như sau:**

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập bắt buộc
1	11/1	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQPAN, Lịch sử, HĐ TNHH và GDDP	Vật lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Vật lí, Hóa
2	11/2		Địa, GDKTPL, Sinh, Công nghệ NN	Văn, Địa, GDKTPL
3	11/3		Địa, Sinh, GDKTPL, Công nghệ	Văn, Địa, GDKTPL
4	11/4		Địa, Sinh, GDKTPL, Tin	Văn, Địa, GDKTPL
5	11/5		Địa, Vật lí, GDKTPL, Tin	Văn, Địa, Lịch sử

*** Phương án bố trí, sắp xếp lớp 12 của nhà trường như sau:**

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập bắt buộc
1	12/1	Toán. Ngữ văn, Tiếng Anh, GDTC, GDQPAN, Lịch sử, HĐ TNHH và GDDP	Vật lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Vật lí, Hóa
2	12/2		Địa, GDKTPL, Sinh, Công nghệ NN	Văn, Địa, GDKTPL
3	12/3		Địa, GDKTPL, Tin, Vật lí	Văn, Địa, Lịch sử
4	12/4		Địa, Hóa, GDKTPL, Tin	Văn, Lịch sử, Địa

4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo nội dung, chương trình từng chủ đề hoạt động trong chương trình quy định. Phân công theo hướng mỗi thầy cô giảng dạy theo chủ đề 02 tiết/ lớp và ban hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thực hiện theo chủ đề (01 tiết/ lớp) từng tháng.

Tỉ lệ	Nội dung hoạt động		Số tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng	Hoạt động khám phá bản thân	11 tiết

	vào bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	20 tiết
25% (26 tiết)	Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình Hoạt động xây dựng nhà trường Hoạt động xây dựng cộng đồng	12 tiết 2 tiết 12 tiết
15% (17 tiết)	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	9 tiết 8 tiết
30% (31 tiết)	Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực, phù hợp với định hướng nghề nghiệp Hoạt động lựa chọn nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	13 tiết 9 tiết 9 tiết

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường

- Nhà trường chỉ đạo các môn dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung hướng nghiệp và đưa các nội dung vào các hoạt động ngoại khóa; phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các chuyến thăm quan, học tập trải nghiệm tại các địa chỉ đỏ trong và ngoài huyện cho các đối tượng cán bộ Đoàn, cán bộ lớp, học sinh các khối, lớp; hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm tư vấn tuyển sinh, ... để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh khối 12; liên kết với các nhà máy, khu công nghiệp, xí nghiệp, trang trại sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủ công nghiệp ở xã Sông Vàng.

- Xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học liên môn, tích hợp gắn với di sản, di tích lịch sử trong chương trình phổ thông đối các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Hóa học, ...thông qua chương trình thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, tìm hiểu thực tế, hoạt động xã hội, tình nguyện, giao lưu, thực hành lao động...chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.

5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

- Thực hiện theo chương trình Giáo dục địa phương theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp, bao gồm 31 tiết thực dạy và 04 tiết kiểm tra, đánh giá. Nhà trường phân công cho giáo viên tổ Xã hội 1 và tổ Xã hội 2 phụ trách giảng dạy theo thời khóa biểu hàng tuần và kiểm tra đánh giá theo kế hoạch chung của tổ chuyên môn và của trường.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chủ đề năm học 2025-2026 của nhà trường: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá -

Phát triển”

1. Mục tiêu chung

1.1. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, quy mô phát triển trường, lớp, đội ngũ nhà giáo; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Phát huy cao hiệu lực, hiệu quả quản trị toàn diện mọi hoạt động nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thông nhất giữa các tổ chức, bộ phận và cha mẹ học sinh trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

1.3. Đẩy mạnh chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Xây dựng môi trường dân chủ, kỷ cương, nền nếp, an toàn, thân thiện, chất lượng, hiệu quả tạo điều kiện để mỗi thầy giáo, cô giáo, học sinh phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực cá nhân góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu năm học.

1.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện tiếp tục việc đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với 03 khối lớp 10, 11, 12; thực hiện nghiêm túc và hoàn thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.5. Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới. Thực hiện tốt công tác cán bộ, phân công lao động, quy hoạch, bồi dưỡng, sắp xếp bộ máy và tổ chức nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, năng động và hiệu quả theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn, vận dụng linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; Tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung trong chương trình phổ thông hiện hành; Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1.7. Tiếp tục triển khai kế hoạch công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Triển khai nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

1.8. Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức, chính trị trong nhà trường. Tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương trong việc thực hiện mục tiêu chung và việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)

về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các phong trào thi đua lớn của Bộ, ngành và tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

1.9. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện trường học đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập, đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục phát huy mọi nguồn lực tạo động lực để thực hiện toàn diện mục tiêu của nhà trường.

1.10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, trong quản lý và chuyển đổi số trong giáo dục; từng bước tiếp cận xây dựng mô hình lớp học thông minh, hồ sơ điện tử. Nâng cao chất lượng việc dạy và học Ngoại ngữ (tiếng Anh), nghiên cứu, chọn lọc việc đưa tiếng Cơ tu vào giảng dạy trong nhà trường.

1.11. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chú trọng phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

1.12. Tích cực, chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh

- Xếp loại hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá và Tốt đạt 95% trở lên (trong đó loại Tốt đạt 70% trở lên); loại yếu dưới 1% và chưa đạt dưới 1%.

- Xếp loại học lực: Đạt yêu cầu từ Đạt trở lên là 98%, Tỷ lệ học sinh xếp loại Xuất sắc, Tốt đạt 20% trở lên (trong đó xếp loại xuất sắc 2% trở lên); Khá: 40%, Đạt: 38%, loại Yếu dưới 1% và chưa đạt dưới 1%; không có học lực loại Kém.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 95% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông: 100%

+ Phần đầu nâng điểm trung bình xét tốt nghiệp và môn thi tốt nghiệp.

+ Đỗ Đại học, Cao đẳng đạt tỷ lệ 40% trở lên so với số học sinh có đăng kí nguyện vọng xét Đại học. Phần đầu nâng điểm trung bình của các tổ hợp xét Đại học.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Phần đầu trên 60% học sinh dự thi có giải trở lên trên các lĩnh vực và chất lượng giải có sự chuyển biến.

- Tham gia có hiệu quả vào các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tổ chức và triển khai các hoạt động tập thể, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chuyên đề ngoại khóa đảm bảo thiết thực, hiệu quả, trọng

tâm, trọng điểm.

- Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Trường học hạnh phúc.

2.2. Đối với giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên và tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt 100% từ mức khá trở lên, có kỹ năng công tác tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia tích cực việc tự học, tự bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của ngành và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 đáp ứng tốt yêu cầu công tác.

- Có hơn 50% giáo viên tham gia và được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi năm học 2025-2026.

- 50% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo (kiểm tra chuyên môn và kiểm tra chuyên đề).

- 100% giáo viên tích cực tham gia vào các cuộc thi, Hội thi do các cấp và ngành tổ chức.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tích cực, hưởng ứng thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề toàn khóa và năm, thực hiện đăng ký học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2025 gắn liền với nhiệm vụ được giao và các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của các cấp, các ngành.

- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu thi đua trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong đó:

+ 20% được xếp loại viên chức Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

+ 100% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ 15% đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ Phấn đấu có cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc bằng khen của các cấp từ cấp tỉnh trở lên.

- Tiếp tục động viên cán bộ, giáo viên tham gia khóa học nâng chuẩn đào tạo Thạc sĩ và học lớp Trung cấp lý luận Chính trị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy mô trường lớp hiện tại.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện tốt các hoạt động thao giảng, sinh hoạt chuyên đề theo nghiên cứu bài học, ít nhất 01 chuyên đề/tổ/học kì.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện hoạt động ngoại khóa cấp tổ, ít nhất 01 hoạt động/tổ/học kì.

- Có ít nhất 05 đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) được thẩm định cấp trường (mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 - 02 đề tài), chọn 02 đến 04 sản phẩm tham dự cuộc thi KHKT cấp thành phố.

- 100% các tổ chuyên môn có giáo viên tham dự Hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trường và tham gia Hội thi cấp thành phố.

2.4. Đối với tổ văn phòng

- 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Lao động tiên tiến: đạt 100%.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 01 người.

- Có 01 nhân viên được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT.

2.4. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

a) *Đoàn trường*: Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên. Thực hiện tốt công tác Đoàn và phong trào thanh niên, khẳng định được vị trí đơn vị dẫn đầu hoặc tiêu biểu trong xã và tập thể hoặc cá nhân được đoàn cấp trên tặng Giấy khen trở lên.

c) *Ban cha mẹ học sinh*: Tích cực, chủ động, đồng hành cùng nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm học; Phối hợp làm tốt công tác quản lý giáo dục học sinh; Quan tâm tạo điều kiện để thầy giáo, cô giáo, học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào trong cha mẹ học sinh “Cha mẹ học sinh đồng hành cùng con trong việc hình thành nhân cách lễ sống và niềm tin”.

2.5. Đối với tập thể nhà trường

a) *Chi bộ*: Được đánh giá, xếp loại và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 100% đảng viên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phần đầu kết nạp từ 1-2 đảng viên mới.

b) *Nhà trường*: Được công nhận tập thể lao động Xuất sắc, Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT. Xây dựng môi trường học đường kỷ cương, nề nếp, nghiêm túc, kỷ luật, an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT

1.1. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục tăng cường CSVC theo hướng chuẩn hoá, kiên cố hóa để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng sân chơi, bãi tập; nâng cao hiệu quả dạy học tại phòng bộ môn; đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tiếp tục phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ; rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp nếu hư hỏng và ưu tiên mua sắm những trang thiết bị cần thiết, tiếp tục hoàn thiện nâng cấp các phòng học bộ môn, hạ tầng internet đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động lên kế hoạch, lập dự trù, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học theo danh mục tối thiểu về thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Đảm bảo CSVC phục vụ dạy và học; thư viện phong phú tài liệu; các phòng học bộ môn, thực hành, thí nghiệm sắp xếp khoa học, sử dụng hợp lý và hiệu quả, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học phổ thông; tăng cường hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

1.2. Đội ngũ

a) Ban giám hiệu

Thực hiện nhiệm vụ, quản lý các hoạt động và chịu trách nhiệm về nội dung công việc thuộc lĩnh vực được phân công của Hiệu trưởng; xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục, tổ chức các phong trào thi đua trong nhà trường và điều hành nội dung công việc từng cá nhân phụ trách.

b) Tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo các văn bản quy định; phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của tổ theo thẩm quyền, bảo đảm khách quan công bằng, phù hợp với năng lực công tác mỗi cá nhân; tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường thực hiện việc kiểm tra, ký duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hàng tuần.

- Phối hợp với Đoàn trường, giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các quy định của ngành; động viên CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

c) Giáo viên

- Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và phụ huynh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức; tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định được phân công.

d) Nhân viên

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định. Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Văn phòng nhà trường thực hiện tốt công tác theo quy định; tham mưu lãnh đạo nhà trường trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đốc thúc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ.

- Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống edu.vn, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác.

- Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video, về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trang web; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm nghiên cứu khoa học trên trang thông tin điện tử nhà trường.

1.3. Thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, nguồn học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình. Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trước thềm năm học mới.

2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng

2.1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn (đối với THPT), tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch Phương án phân lớp theo nhóm môn học phù hợp với tình hình đội ngũ giáo viên trong trường (02 nhóm/ khối lớp).

* *Nhóm định hướng KHTN gồm 01 lớp:* Học sinh học các môn học sau:

- Các môn học bắt buộc bao gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử GDTC, Giáo dục QPAN, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn Vật lý, Hoá học, Sinh học, và Tin học.

- Cụm chuyên đề Toán, Vật lý, Hoá học.

* *Nhóm định hướng KHXH 1 gồm 01 lớp:* Học các nhóm môn học sau:

- Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QPAN, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KTPL, Sinh học và Công nghệ.

- Cụm chuyên đề Ngữ văn, Địa lí, GDKTPL.

* *Nhóm định hướng KHXH 2 gồm 01 lớp:* Học các nhóm môn học sau:

- Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QPAN, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KTPL, Vật lí và Tin học.

- Cụm chuyên đề, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

* *Nhóm định hướng KHXH 3 gồm 01 lớp*: Học các nhóm môn học sau:

- Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, Giáo dục QPAN, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KTPL, Hóa học và Tin học.

- Cụm chuyên đề Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Tổ chức tư vấn cho các em lựa chọn môn học và chuyên đề học tập phù hợp với khả năng và năng lực học tập của học sinh.

2.2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

- Thực hiện chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo đúng thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và kiểm tra đánh giá định kỳ. Thực hiện dạy đủ các môn, đủ chương trình, không cắt xén.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (tập trung nghiên cứu những nội dung bài khó trong chương trình GDPT 2018). Kế hoạch dạy học của tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch bài dạy giáo viên phải đưa lên hệ thống phần mềm để tổ, nhóm chuyên môn phê duyệt trước khi giáo viên lên lớp để Ban giám hiệu và Sở GDĐT thẩm định, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của từng giáo viên.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo đúng yêu cầu, đạt hiệu quả. Phối hợp với Đoàn TN tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống

tội phạm, ma túy và bạo lực học đường. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ và duy trì tốt kỷ cương, nề nếp dạy và học.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động văn nghệ, thể thao, tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

** Quy định về thời gian dạy học:*

+ Học kì I: Từ ngày 05/09/2025 đến ngày 18/01/2026 (18 tuần thực học và 01 tuần cho hoạt động khác).

- Kiểm tra định kì giữa kì I: 03/11/2025 đến ngày 08/11/2025.

- Kiểm tra định kì cuối kì I: 29/12/2025 đến ngày 10/01/2026.

+ Học kì II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/05/2026 (17 tuần thực học, còn lại cho hoạt động khác)

- Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 16/02/2026 đến hết ngày 21/02/2026.

- Kiểm tra định kì giữa kì II: 23/3/2026 đến ngày 28/3/2026.

- Kiểm tra định kì cuối kì II: 04/5/2026 đến ngày 16/5/2026.

- Trên cơ sở khung chương trình nêu trên, các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên bộ môn chủ động xây dựng Kế hoạch bộ môn phù hợp, đảm bảo:

+ Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo qui định chương trình môn học của Bộ GDĐT. Rà soát nội dung chương trình, nội dung giảm tải của SGK hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lý sao cho không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không còn phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; những nội dung trong SGK sắp xếp chưa hợp lý.

+ Linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề giáo dục STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, ... các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, Tổ (nhóm) thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, tất cả đều được thể hiện kế hoạch tổ chuyên môn và trong biên bản họp.

- Thực hiện đúng kế hoạch dạy học, đảm bảo đủ thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các bộ môn được Bộ GDĐT quy định, không dạy dồn, dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình dạy học trước thời gian quy định.

- Khi thực hiện chủ động, linh hoạt chương trình và xây dựng các chủ đề dạy học, cần chú trọng việc phát triển năng lực vận dụng thực tiễn của học sinh.

- Thực hiện chương trình trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định. GV sử dụng sách giáo khoa, các tư liệu, thông tin chính thức để xây dựng, soạn thảo nội dung dạy học.

- Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

** Dạy học chuyên đề*

Việc dạy học tự chọn hoặc chuyên đề học tập phải đảm bảo đúng kế hoạch, hướng dẫn của nhà trường, nhóm chuyên môn, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn hoặc chuyên đề học tập, tiết tự chọn hoặc chuyên đề học tập được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ kế hoạch dạy học của giáo viên, ghi trong sổ đầu bài của lớp. (Đính kèm Danh sách đăng ký tổ chức chuyên đề học tập của các tổ chuyên môn năm học 2025 - 2026)

*** Số tiết cho từng môn học**

* Số tiết cho từng môn học

Nội dung			Lớp 10					Lớp 11					Lớp 12					TC Số tiết
Nhóm môn	TT	Môn	ST	Số lớp	CD	Số lớp	TST	ST	Số lớp	CD	Số lớp	TST	ST	Số lớp	CD	Số lớp	TST	
Môn bắt buộc	01	Ngữ văn	3	5	1	4	19	3	4	1	3	15	3	5	1	4	19	53
	02	Toán	3	5	1	1	16	3	4	1	1	13	3	5	1	1	16	45
	03	Tiếng Anh	3	5	0	0	15	3	4	0	0	12	3	5	0	0	15	42
	04	Lịch sử	1.5	5	1	1	8.5	1.5	4	1	2	8	1.5	5	1	2	9.5	26
	05	GDTC	2	5	0	0	10	2	4	0	0	8	2	5	0	0	10	28
	06	GDQP AN	1	5	0	0	5	1	4	0	0	4	1	5		0	5	14
HĐ bắt buộc	07	HĐTNHN	3	5	0	0	15	3	4	0	0	12	3	5	0	0	15	42
Nội dung	08	GD địa phương	1	5	0	0	5	1	4	0	0	4	1	5	0	0	5	14
Môn lựa chọn	01	Địa lí	2	4	1	4	12	2	3	1	3	9	2	4	1	4	12	33
	02	GDKT PL	2	4	1	3	11	2	3	1	1	7	2	4	1	2	10	28
	03	Vật lí	2	2	1	1	5	2	2	1	1	5	2	2	1	1	5	15
	04	Hoá học	2	1	1	1	3	2	2	1	1	5	2	2	1	1	5	13
	05	Sinh học	2	4	0	0	8	2	2	0	0	4	2	3	0	0	6	18
	06	CN	2	2	0	0	4	2	1	0	0	2	2	1	0	0	2	8

07	Tin học	2	3	0	0	6	2	3	0	0	6	2	4	0	0	8	20
08	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
09	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng 1																	399
Chủ nhiệm 14: tổng 56 tiết																	56
Tổ trưởng CM: 3 tổ 9 tiết																	9
Đoàn TN: BT 12; PBT 6																	20
Con mọn																	2
Phòng máy 2 tiết; TKHĐ 2 tiết																	4
Tổng 2																	91
Tổng 1,2																	490

- Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành, cụ thể: phân công giáo viên thực dạy 02 tiết/ tuần/ lớp theo kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy riêng của giáo viên, phân công 01 tiết còn lại của chương trình/ lớp do Ban hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thực hiện theo các chủ đề, chủ điểm hàng tháng.

(Kèm theo Quyết định Ban hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và kế hoạch nội dung thực hiện cụ thể).

- Đối với môn Giáo dục địa phương: cần hình thành các năng lực, phẩm chất của học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể là năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Hỗ trợ phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, vận dụng kiến thức tự nhiên và xã hội vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Từ đó, giúp học sinh có ý thức trách nhiệm góp phần bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa của cộng đồng dân cư các dân tộc, xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Nội dung giáo dục địa phương thực hiện với thời lượng 35 tiết/ năm học, bao gồm 31 tiết thực dạy và 04 tiết kiểm tra, đánh giá, cụ thể.

(Kèm theo Kế hoạch tổ chức dạy học Giáo dục địa phương năm học 2025-2026 của trường THPT Âu Cơ).

2.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

a) Tiếp tục xây dựng Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp

dạy học, kỹ thuật dạy học, tài liệu, thiết bị, phương án kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn học liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Tiến trình mỗi bài dạy cần xây dựng các hoạt động với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện ở trong lớp hoặc ngoài lớp học.

- Đẩy mạnh việc dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp trong các môn học.

- Chú trọng dạy cho học sinh cách học, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng, củng cố câu lạc bộ khoa học trong các lớp và nhà trường.

- b) Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a) Đánh giá thường xuyên

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT.

- + Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định tại Thông tư của Bộ GDĐT. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn

học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trực tiếp bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; kiểm tra trắc nghiệm, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

b) Đánh giá định kì

- Đối với kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối kì

+ Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ

+ Tổ chức ôn tập, kiểm tra tập trung giữa học kỳ đối với tất cả các môn (Trừ môn GDTC và GDQPAN).

+ Tổ chức ôn tập, kiểm tra tập trung cuối học kỳ theo hướng dẫn của Sở.

+ Nguyên tắc: Đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả.

* Cách thực hiện:

+ Việc kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy, bài thực hành, dự án học tập...

+ Bài kiểm tra trên lớp: tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

+ Thực hiện nghiêm túc việc soạn đề kiểm tra theo ma trận, theo các mức độ (biết, hiểu, và vận dụng).

+ Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm tự làm, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết...

+ Mở rộng đánh giá qua các hoạt động trong và ngoài nhà trường khi thực hiện các khoá học trải nghiệm thực tiễn ngoài nhà trường, qua tổ chức dạy học theo phương, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, bài vận dụng kiến thức liên môn trong giải quyết tình huống thực tiễn.

+ Tăng dần câu hỏi vận dụng, câu hỏi giải quyết tình huống trong bài kiểm tra học kỳ.

+ Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy đề kiểm tra được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 3 mức độ biết, hiểu, vận dụng, các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

+ Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 3 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về hướng dẫn xây dựng ma trận, đặc tả và đề kiểm tra, đánh giá định kỳ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

(có Kế hoạch, Quyết định ban ra đề, quy chế tổ chức, kiểm tra xây dựng ma trận đề, chấm bài kiểm tra; đánh giá đề, đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá).

2.5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm học nhà trường yêu cầu giáo viên lựa chọn học sinh theo bộ môn đảm nhiệm gửi danh cho PHT chuyên môn tổng hợp. Ra quyết định phân công giáo viên bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch giảng dạy.

Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu dạy 2 tiết/tuần *(có thời khóa biểu kèm theo)*. Ngoài ra giáo viên tự sắp xếp thời gian dạy thêm tiết và kèm học sinh tự học ở khu nội trú hoặc ngoài giờ lên lớp khác sao cho đảm bảo dạy học chất lượng cao.

Giáo viên tự cụ thể hóa nội dung theo Khung quy định của Sở GDĐT, nội dung chương trình bám theo kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa hiện hành, sách tham khảo khác, theo chuẩn kỹ năng, kiến thức, giảm tải sao cho phù hợp với bộ môn mình và đảm bảo dạy học đạt chất lượng cao.

b) Phụ đạo học sinh yếu

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm.

- Triển khai kế hoạch phụ đạo học sinh giỏi yếu trong buổi họp Hội đồng sư phạm cho mọi thành viên cùng biết và thực hiện.

- Theo dõi kết quả học tập của các em từ đó lựa chọn học sinh yếu, từng bộ môn thành lập nhóm cho từng môn học phù hợp với tình hình thực tế của các lớp giáo viên bộ môn giảng dạy.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy phụ đạo, củng cố kiến thức từ thấp đến trung bình giúp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng bài tập khác nhau.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy phụ đạo bám sát các em trong những tiết học, hướng dẫn giúp đỡ học sinh phương pháp học tập, tự tin không ỷ lại, không chủ quan.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

c) Định hướng lựa chọn môn thi và ôn tập cho học sinh dự thi tốt nghiệp

- Đầu tháng 9 nhà trường tổ chức định hướng và khảo sát học sinh đăng kí lựa chọn môn thi tốt nghiệp. Sau đó tổng hợp danh sách nhóm môn học sinh lựa chọn. Phân công giáo viên ôn tập cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch ôn thi, họp với toàn thể phụ huynh và các em học sinh khối 12 để triển khai, thống nhất kế hoạch và phối hợp giáo dục ý thức học tập đối với học sinh.

Giáo viên thực hiện giảng dạy theo nội dung phân công của nhà trường và tổ bộ môn. Giáo viên có trách nhiệm chuẩn bị kế hoạch bài dạy nghiêm túc theo chương trình quy định.

- Thời gian: 02/10/2025->30/5/2026 thực hiện dạy ôn tăng tiết theo môn học mà học sinh lựa chọn.

2.6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (có kế hoạch cụ thể).

- Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố do Sở GDĐT tổ chức (theo kế hoạch Sở).

b) Đối với học sinh

- Tổ chức khảo sát học sinh giỏi cấp trường (có kế hoạch cụ thể).

- Tổ chức cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp trường và tham gia cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp thành phố (theo kế hoạch Sở).

- Tham gia cuộc thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố (theo kế hoạch Sở).

2.7. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sử dụng.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh về vị trí, vai trò và tác dụng của đồ dùng thiết bị dạy học trong giảng dạy, học tập và giáo dục toàn diện.

- Tổ chức chỉ đạo, quản lý tốt hoạt động thiết bị dạy học, có kế hoạch chủ động đón đầu, tiếp thu sự phát triển của công nghệ thông tin, từng bước sử dụng các trang thiết bị hiện đại, phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý.

- Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học một cách hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học. Có kế hoạch cập nhật báo cáo và đánh giá tổng thể việc sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học.

b) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên lên lớp đều sử dụng đồ dùng dạy học của nhà trường hoặc tự làm thêm để phục vụ tốt cho tiết học, không dạy chay.

- Đảm bảo đủ 100% đồ dùng dạy học cho từng tiết dạy cụ thể theo kế hoạch giáo dục môn học.

- Thực hiện 100% các tiết thực hành.

- Bảo quản thiết bị tốt, không để xảy ra mất mát hư hỏng nhiều.

3. Tổ chức các hoạt động của đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

TT	Nội dung hoạt động	Hình thức	Chủ trì, thực hiện	Thời gian
1	Tổ chức Trung thu cho con CBGVNV toàn trường.	Sân khấu hóa, sinh hoạt tập thể, múa lân.	Đoàn trường	Tháng 9/2025
2	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: Điền kinh, Bóng chuyền Nam - Nữ, Bóng đá Nam - Nữ.	Thi đấu đối kháng và thi đấu đồng đội	Tổ Xã hội 1 Đoàn TN, GVCN	Tháng 10/2025
3	Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.	Sinh hoạt tập thể	Tổ CM	Tháng 10/2025
4	Cuộc thi KHKT cấp trường: Các lĩnh vực dự thi theo quy định của Cuộc thi KHKT.	Mỗi lớp 01 dự án, mỗi dự án không quá 02 học sinh.	Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội 1,2 GVBM, GVCN	Tháng 11/2025
5	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Hội diễn	Sân khấu hóa, sinh hoạt tập thể.	Đoàn TN, GVCN	Tháng 11/2025

	văn nghệ, các nội dung thi đua về học tập.			
6	Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3: Hội trại, Hội diễn văn nghệ, các nội dung thi đua về học tập.	Sân khấu hóa, sinh hoạt tập thể, lễ kết nạp đoàn viên mới.	Đoàn TN, GVCN	Tháng 3/2026
7	Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên.	Sinh hoạt ngoại khóa.	Tổ Tự nhiên phối hợp với tổ Xã hội 1, Đoàn TN, GVCN,	Tháng 3/2026
8	Định hướng nghề nghiệp cho học sinh.	Diễn đàn trao đổi thông tin (Trực tuyến hoặc trực tiếp).	Đoàn TN, GVCN	Tháng 4/2026

4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

- Tổ chức triển khai, vận động học sinh gia phong trào “Học sinh 3 tốt”.
- Tổ chức các hoạt động tạo môi trường để học sinh tham gia thực hiện hiệu quả phong trào “Học sinh 3 tốt” cụ thể như: Chủ động tổ chức các phong trào học tập tốt, rèn luyện tốt trong lớp; giúp đỡ các học sinh học yếu kém, vận động học sinh thực hiện tốt nội quy, quy chế nhà trường; vận động học sinh tham gia học tốt tất cả các môn, trong đó có Tiếng anh, Toán học, kỹ năng giao tiếp, môn pháp luật. Thường xuyên tự rèn luyện, trang bị kỹ năng sống cho bản thân; vận động học sinh tham gia sinh hoạt tốt các hoạt động tại trường; thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp đỡ nhau học tập, hoạt động tình nguyện tại chỗ cho học sinh tham gia.
- Theo dõi và bình xét học sinh tham gia xuất sắc phong trào, có báo cáo và giới thiệu tuyên dương về nhà trường.
- Tập thể lớp, chi đoàn thực hiện tốt phong trào sẽ được tuyên dương, đồng thời phong trào “Học sinh 3 tốt” là một tiêu chí để đánh giá xếp loại lớp.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sân chơi như Rung chuông vàng, tổ chức các lớp học kỹ năng sống, các hoạt động tình nguyện, các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ như: các giải bóng đá, cờ tướng, kéo co, tìm kiếm tài năng... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tự phấn đấu, rèn luyện theo các tiêu chí.

5. Công tác tư vấn cho học sinh

5.1. Tổ chức tư vấn tuyển sinh lớp 10

- Gửi thông báo về địa phương các xã về thời gian học sinh khối 10 trúng tuyển, tập trung để nhà trường tổ chức tư vấn cho các em học sinh lựa chọn môn học phù hợp với khả năng của học sinh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch Phương án phân lớp theo nhóm môn học (02 nhóm): nhóm định hướng các môn khoa học tự nhiên và nhóm định hướng các môn khoa học xã hội.

5.2. Tuyển sinh đại học

- Nhà trường tổ chức khảo sát cho học sinh đăng kí lựa chọn môn thi tốt nghiệp gắn với nguyện vọng đăng ký đại học.

- Tổ chức tư vấn một số thông tin về xét tuyển Đại học theo các khối thi tuyển của học sinh đăng kí.

- Phối hợp với các trường Đại học lân cận để tổ chức tư vấn học sinh tại trường.

6. Công tác GDQP-AN

Tiếp tục thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục quốc phòng trung học phổ thông mới được áp dụng theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 bao gồm Chương trình Giáo dục quốc phòng lớp 10, Chương trình Giáo dục quốc phòng lớp 11, Chương trình Giáo dục quốc phòng lớp 12. Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh có tổng thời lượng môn học là 105 tiết, chia đều 35 tiết cho mỗi khối lớp 10, 11 và 12, bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Định hướng chung như sau:

6.1. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tránh áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học để học sinh có thể tìm hiểu, mở rộng vốn tri thức, tiếp tục phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông; chú trọng rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức quốc phòng và an ninh để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

6.2. Vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Giáo viên có thể phối hợp nhiều phương pháp dạy học trong một chủ đề. Các phương pháp dạy học theo truyền thống (thuyết trình, đàm thoại) được sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến trên cơ sở khai thác những thành tựu về khoa học và công nghệ trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, đặc biệt là áp dụng cuộc cách mạng công nghệ số đang diễn ra, thông tin và truyền thông nhằm đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh (thảo luận, đóng vai, thực hành). Các hình thức tổ chức dạy học được thực hiện đa dạng và linh hoạt; kết hợp các hình thức học cá nhân và học nhóm, học trong lớp và học ở ngoài lớp học.

7. Xây dựng trường học hạnh phúc

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”, cụ thể:

7.1. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của “Trường học hạnh phúc”.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, nhân ái và tin cậy; tạo điều kiện để cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục học sinh; từ đó cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn, có trách nhiệm hơn với việc đồng hành cùng nhà trường trong công tác giáo dục.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tại địa phương để thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến với gia đình học sinh và cộng đồng về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

7.2. Xây dựng bộ tiêu chí, xác định hệ giá trị cốt lõi về “Trường học hạnh phúc”; ban hành quy chế phối hợp tổ chức thực hiện.

8. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đúng theo kế hoạch.

- Xây dựng và điều chỉnh qui chế chi tiêu nội bộ năm học phù hợp với thực tế nhà trường và đảm bảo các qui định của nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện chi trả lương và chế độ cho cán bộ giáo viên rõ ràng, minh bạch, khoa học, kịp thời, đúng, đầy đủ. Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng hợp lý tài sản công, tiến hành kiểm kê tài sản của đơn vị hàng năm.

- Thực hiện thu học phí, thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh đúng theo các văn bản hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho học sinh theo qui định tại Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ; chế độ học sinh khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động Thương binh xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục Đào tạo cho học sinh theo đúng quy định.

9. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

Thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

10. Công tác kiểm tra nội bộ

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, quy định pháp luật về giáo dục nhằm đảm bảo môi trường lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi sai phạm trong giáo dục tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ, chú trọng các nội dung: Việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ. Công tác công khai tài chính và công khai chất lượng giáo dục. Thực hành nghiêm túc tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực.

(có Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 của trường

11. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hành vi để học sinh biết chủ động phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã Sông Vàng khám sức khỏe cho học sinh; tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai hiệu quả bảo hiểm y tế bắt buộc trong học sinh.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, không để dịch bệnh xảy ra đối với giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và xây dựng các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; duy trì thực hiện vệ sinh sạch sẽ.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh về việc kỹ năng phòng tránh dịch bệnh.

12. Xây dựng/sửa đổi và thực hiện quy chế dân chủ (Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập)

- Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

- Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của cơ sở giáo dục.

- Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

- Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong cơ sở giáo dục; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động của cơ sở giáo dục mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

13. Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT

- Xây dựng và ban hành quy định cụ thể về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các nội dung theo quy định tại mục 3, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học mới 2025-2026.

- Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Công tác phòng chống tham nhũng (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ)

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy.

- Thực hiện tốt các nội dung theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Luật PCTN 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019; Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019.

- Nghiêm túc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán tại cơ quan.

15. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và chiến lược phát triển nhà trường theo lộ trình giai đoạn 2023-2028. Triển khai việc lưu hồ sơ minh chứng hàng năm đến các bộ phận, tổ chuyên môn.

- Phân đầu đến năm 2027-2028, thực hiện đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo dục; hàng năm có báo cáo tự đánh giá đúng thời hạn theo quy định của cấp trên.

16. Công tác phối hợp trong giáo dục

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng xã hội bên trong và ngoài nhà trường đảm bảo hướng đến việc giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức cho học sinh, trong đó tập trung vào các nội dung phối hợp sau:

16.1. Giữa nhà trường với tổ chức Đoàn, Hội

Nhà trường chỉ đạo Đoàn, Hội hoạt động theo đúng quy trình năm học của ngành và nhà trường nhằm mục đích giáo dục đạo đức tác phong đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nền nếp tốt trong trường học, tạo môi trường trường học an toàn, thân thiện. Đoàn, Hội phải có nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời.

16.2. Giữa nhà trường với các tổ chức chính trị- xã hội ở địa phương

Phối hợp với Đảng ủy và UBND các xã có học sinh học tập ở trường, tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

16.3. Giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Hội cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức hội nghị mỗi năm 1 lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh. Nhà trường cùng Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ (Đầu năm học – học kỳ 1 và cuối năm học) để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội cha mẹ học sinh do Bộ GDĐT ban hành.

17. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

17.1. Xây dựng, quản lý thực hiện chương trình giáo dục nhà trường

Nhà trường thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ban giám hiệu phê duyệt.

Công tác thực hiện, kiểm tra giám sát của Ban giám hiệu, của tổ chuyên môn

dựa trên cơ sở chương trình giáo dục của bộ môn đã được phê duyệt.

17.2. Công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tại trường và cụm chuyên môn.

Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

17.3. Thực hiện hồ sơ, sổ sách

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về quy định quản lý, sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

17.4. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

17.5. Công tác thông tin, truyền thông

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trên trang Website của nhà trường và các phương tiện thông tin để xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh hiểu đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, của trường về công tác giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ, thí điểm việc đưa tiếng Cơ tu vào giảng dạy ở một số lớp.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết và đưa tin, bài về người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, những kết quả, thành tích của trường, của ngành lên trang website của trường để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

18. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường trong đó có việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học và các quy chế, quy định của nhà trường; đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu của nhà trường nói chung; định hướng, thống nhất, phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các bộ phận, các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nói riêng. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận trong việc triển khai và thực hiện kế hoạch, từ đó nắm bắt và có những giải pháp để điều chỉnh cho kịp thời và hiệu quả.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng với vai trò giúp việc cho Hiệu trưởng tiến hành xây dựng các loại kế hoạch ở lĩnh vực, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao phụ trách, chỉ đạo các bộ phận giúp việc của mình như đội ngũ các tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên chủ nhiệm... để triển khai các nội dung công việc. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tiến độ thực hiện, hiệu quả công việc. Tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung, các giải pháp để nâng cao hiệu quả công việc ở mức tối ưu nhất.

1.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với nhà trường và cụ thể hóa các chương trình, nội dung, kế hoạch năm học để xây dựng phương hướng và nghị quyết thực hiện có hiệu quả, chất lượng.

1.4. Đối với tổ chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch của Ban giám hiệu nhà trường và các văn bản chỉ đạo chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định. Chỉ đạo giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, công tác kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn; chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả các nội dung công việc được phân công nhiệm vụ. Tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên nắm bắt tiến độ thực hiện, các thuận lợi, khó khăn của giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó tham mưu với BGH để có giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công việc.

1.5. Đối với giáo viên

Căn cứ vào việc phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu nhà trường; sự chỉ đạo của các tổ, nhóm chuyên môn, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; các kế hoạch liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên học hỏi, tìm tòi các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nắm bắt các quy định mới liên quan tới công tác dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh.

1.6. Đối với nhân viên

Căn cứ vào quy chế, nhiệm vụ thực hiện, kế hoạch của BGH nhà trường, với vai trò là lực lượng hỗ trợ việc thực hiện giảng dạy, học tập; bộ phận thư viện, thiết bị, nhân viên văn phòng tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động năm học một cách

chi tiết theo tháng, tuần; thường xuyên rà soát, bổ sung các trang thiết bị, tài liệu, học liệu đáp ứng tối đa hoạt động giáo dục của nhà trường. Chủ động, nghiêm túc, tích cực trong công việc được giao.

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Nhà trường tổ chức xây dựng các quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nhà trường như: Quy chế giữa nhà trường với Đoàn thanh niên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ; quy chế phối hợp với Ban công an các xã; đội cảnh sát giao thông, đội công an phòng cháy chữa cháy công an xã Sông Vàng, Trung tâm y tế xã Sông Vàng, trong việc tuyên truyền, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ, thiên tai dịch bệnh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường đã được phê duyệt, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng hoạt động để từ đó có kế hoạch bổ sung và điều chỉnh một cách kịp thời.

- Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học; kịp thời tham mưu cho Ban giám hiệu bổ sung, điều chỉnh các nội dung trong kế hoạch giáo dục.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Nhà trường thực hiện nộp báo cáo đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- HĐ trường (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Minh

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HĐT



Trần Văn Nghĩa



PHU LỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ẤU CƠ

NĂM HỌC 2025-2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 26/KH-THPTAC ngày 03/9/2025 Kế hoạch giáo dục của Trường THPT Ấu Cơ)

I/ HỌC KỲ I (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 18/01/2026)

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung các hoạt động	Thành phần chủ trì và tham gia
09	01	05/9 – 13/9	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới - Dạy học văn hóa theo TKB - Các bộ phận chuyên môn, tổ chức đoàn thể hoàn thiện các kế hoạch năm học - Bắt đầu tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi - Lao động vệ sinh toàn trường - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Thành lập BQL nội trú, Họa học sinh nội trú.	Toàn trường CBGV CBGV GVBM Đoàn TN Quản sinh, BGH BGH
	02	15/9 - 20/9	- Dạy học văn hóa theo TKB - Hoàn thành hồ sơ học sinh trên vnedu, CSDL ngành - Sắp xếp hồ sơ học sinh theo năm học mới - Bắt đầu tổ chức dạy phụ đạo các môn lớp 12 - Rà soát danh sách học sinh khối 12 đăng ký môn lựa chọn thi Tốt nghiệp THPT - Hội nghị Giáo viên chủ nhiệm - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Kiểm tra, sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học. - Triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội chi đoàn - Triển khai cuộc thi an toàn giao thông	CBGV PHT CM GVBM PHTCM, GVCN HT, GVCN PHT CSVC Đoàn TN
	03	22/9 – 27/9	- Dạy học văn hóa theo TKB - Bắt đầu kiểm tra chuyên đề GV - Kiểm tra HĐSPNG GV Phạm Đông - Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường - Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động cấp Tổ - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 09 - Thành lập Đội tự quản học sinh nội trú	CBGV PHTCM, TTCM TTCM BGH, GVCN CBGVNV T/ Hậu Ban TNH



	04	29/9 – 04/10	- Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra HĐSPNG GV Nguyễn Phương Thảo - Ngoại khoá Tìm hiểu Pháp luật Việt Nam (Tổ Xã hội 1). - Đại hội chi đoàn giáo viên - nhân viên - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Tuyên truyền Luật ATGT cho học sinh toàn trường - Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động cấp Trường năm học 2025-2026	 TTCM Tổ Xã hội 1 GV, NV Đoàn TN CBGVNV
10	05	06/10 – 11/10	- Dạy học văn hóa theo TKB. - Hợp Hội đồng sư phạm thường kỳ - Duyệt hồ sơ miễn giảm, chế độ học sinh học kỳ I - Đại hội Đoàn trường - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Hợp học sinh nội trú - Trao quà cho học sinh nghèo vượt khó.	HT, CBGVNV GVCN Đoàn TN T/Hậu, Quản sinh Khuyến học
	06	13/10 – 18/10	- Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra HĐSPNG GV ALăng Thị An - Hướng dẫn học sinh thực hiện dự án KHKT cấp trường - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Kiểm tra, sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học - Sinh hoạt ngoại khóa nhóm Sinh, tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên, quan hệ hôn nhân cận huyết thống và tảo hôn cho học sinh toàn trường.	TTCM Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội PHT CSVC Tổ Tự nhiên, nhóm Sinh, Đoàn TN
	07	20/10 – 25/10	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức Cuộc thi Văn học-học văn: Sân khấu hóa các tác phẩm văn học - Phổ biến đề cương ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra giữa kì - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 10 - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10	Tổ Xã hội 2 Tổ CM Đoàn TN Ban TNHN Đoàn TN

	08	27/10 – 01/11	- Dạy học văn hóa theo TKB -Thẩm định sản phẩm dự thi KHKT cấp trường - Rà soát thực hiện chương trình và dạy bù tháng 10 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú.	Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội Chuyên môn Quản sinh
	09	03/11 – 08/11	- Họp cơ quan - Tổ chức kiểm tra giữa kì 1	CBGVNV Chuyên môn
	10	10/11 – 15/11	- Dạy học văn hóa theo TKB. - Tổ chức Hội giảng nghiên cứu bài học cấp trường, Hội giảng cấp trường - Phát động phong trào thi đua Dạy tốt-Học tốt và các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Phát động phong trào trồng hoa trong khuôn viên nhà trường - Phát động các phong trào thi đua tiết học tốt, tuần học tốt cho học sinh toàn trường - Kiểm tra HĐSPNG GV Nguyễn Hữu Nhân - Sinh hoạt cụm chuyên môn (nếu có) - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú	Tổ CM Đoàn TN Đoàn TN Đoàn TN Tổ CM T/ Hậu
11	11	17/11 – 22/11	- Dạy học văn hóa theo TKB. - Tổ chức Hội thi GV giỏi, CVCN giỏi cấp trường - Tổ chức sinh hoạt kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 11	Chuyên môn Đoàn TN Ban TNHN
	12	24/11 – 29/11	- Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra HĐSPNG GV Trần Mỹ Tiến Tâm - Chấm sản phẩm dự thi KHKT cấp trường - Kiểm tra hồ sơ cá nhân giáo viên - Kiểm tra cơ sở vật chất định kỳ	Tổ CM BGK KHKT Tổ trưởng CM PHT CSVC
	13	01/12 – 06/12	- Dạy học văn hóa theo TKB - Họp cơ quan - Tổ chức triển lãm sản phẩm dạy học STEM cấp trường	CBGBNV Tổ Tự nhiên Tổ chuyên môn

12			- Nộp danh sách thi KHKT cấp tỉnh - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú	Đoàn TN
	14	08/12 – 13/12	- Dạy học văn hóa theo TKB - Nộp dự án thi KHKT - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú - Triển khai kế hoạch Hội thi văn nghệ cấp trường	Tổ chuyên môn T/ Hậu Đoàn TN
01	15	15/12 – 20/12	- Dạy học văn hóa theo TKB - Phổ biến đề cương ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra cuối kì 1 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú	GVBM Quản sinh
	16	22/12 – 27/12	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tuần lễ sinh hoạt kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường.	Đoàn TN Quản sinh Đoàn TN
	17	29/12 – 03/01	- Kiểm tra cuối học kỳ I - Kiểm kê tài sản cuối năm - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú.	CBGV Ban kiểm kê Quản sinh
	18	05/01 – 10/01	- Kiểm tra cuối học kỳ I - Họp cơ quan - Kiểm tra Hồ sơ sổ sách tổ chuyên môn, giáo viên - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú.	CBGV BGH Quản sinh, GVCN
	Dự phòng	12/01 – 17/01	- Tuần lễ sinh hoạt kỷ niệm Ngày học sinh, sinh viên 09/01 - Giáo viên hoàn thành tổng kết vào điểm - Giáo viên chủ nhiệm hoàn thành sơ kết học kỳ I - Tổ chức thi khảo sát học sinh giỏi cấp trường - Các tổ chức đoàn thể sơ kết học kỳ I và triển khai kế hoạch học kỳ II - Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng sơ kết học kỳ I và triển khai kế hoạch học kỳ II - Hội nghị Sơ kết học kỳ I	Đoàn TN GVBM GVCN Chuyên môn Đoàn thể Tổ CM CBGV Toàn thể CBGV

II/ HỌC KỲ II (từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026)

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung các hoạt động	Thành phần chủ trì và tham gia
01	19	19/01 – 24/01	- Dạy học văn hóa theo TKB - Họp Hội đồng sư phạm trường - Ngoại khoá Sức khoẻ sinh sản vị thành niên” - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú; - Lao động vệ sinh toàn trường.	Hiệu trưởng Tổ Tự nhiên, Đoàn TN T/ Hậu, Quản sinh
	20	26/01 – 31/01	- Tham gia cuộc thi KHKT Cấp thành phố Sở GDĐT tổ chức - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 01/2026 - Kiểm tra, sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học.	Tổ CM Ban TNH PHT CSVC
02	21	02/02 – 07/02	- Dạy học văn hóa theo TKB - Họp cơ quan - Kiểm tra HĐSPNG GV Bríu Thị Hoài - Ngoại khoá Hành trình Địa lí - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú	CBGVNV Tổ CM Tổ Xã hội 1 Quản sinh
	22	09/02 – 14/02	- Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra HĐSPNG GV Phạm Văn Thi - Kiểm tra tài chính 6 tháng cuối năm 2025 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường - Tổ chức chương trình “Ngày Tết quê em và đêm diễn văn nghệ mừng Đảng đón xuân”	Tổ CM Hiệu trưởng, Kế toán Đoàn TN
		16/02 – 21/02	Nghỉ Tết Nguyên đán	Toàn trường
	23	23/02 – 28/02	- Dạy học văn hóa theo TKB. - Tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp thành phố Sở GDĐT tổ chức - Kiểm tra sổ đầu bài, sổ điểm, hồ sơ cá nhân; - Kiểm tra nội bộ giáo viên	GV dự thi Chuyên môn

			- Kiểm tra tình hình học sinh nội trú	
3	24	02/3 – 07/3	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức Hội giảng nghiên cứu bài học cấp trường - Họp hội đồng thường kỳ; Họp tổ Văn phòng - Phát động phong trào chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Duyệt hồ sơ miễn giảm và chế độ học sinh học kỳ II - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú	Tổ CM CBGV, NV Đoàn TN HT, GVCN
	25	09/3 – 14/3	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tham gia cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố Sở GDĐT tổ chức - Kiểm tra HĐSPNG GV Lê Thị Thảo - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú - Phổ biến đề cương ôn tập cho học sinh chuẩn bị kiểm tra cuối kì 2	Chuyên môn, HS Tổ CM GVBM
	26	16/3 – 21/3	- Dạy học văn hóa theo TKB - Phát động phong trào chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3 - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú.	Đoàn TN Quản sinh
	27	23/3 – 28/3	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ II - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú. - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 03/2026 - Hội trại truyền thống kết hợp Công diễn văn nghệ	CBGV Ban TNH Đoàn TN, GVCN
	28	30/3 – 04/4	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức cuộc thi OTE cấp trường - Kiểm tra toàn diện tổ chuyên môn - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường	Tổ xã hội 2 PHTCM Quản sinh, Đoàn TN
	29	04/4 – 11/4	- Dạy học văn hóa theo TKB - Họp Cơ quan - Kiểm tra nội bộ giáo viên - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú	Toàn CBGVNV BGH Quản sinh, GVCN

4	30	13/4 – 18/4	- Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Tổ chức hội thi ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam	GVCN Thư viện
	31	20/4 – 25/4	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức thi thử TN THPT 12 lần 01 - Phổ biến đề cương ôn tập cho học sinh - Hoàn thành thao giảng, kiểm tra toàn diện giáo viên, dự giờ thăm lớp - Tham gia các cuộc thi OTE, Văn học-Học văn cấp thành phố (nếu có) - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Lao động vệ sinh toàn trường - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 04/2026.	Chuyên môn GVBM Chuyên môn Tổ Xã hội 2 Đoàn TN Ban TNH
	32	27/4 – 02/5	-Phát động phong trào thi đua chào mừng Ngày Chiến thắng 30/4 và Ngày Quốc tế lao động 01/5 -Dạy học văn hóa theo TKB - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Kiểm tra, sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học.	Đoàn TN Quản sinh T/ Hậu
5	33	04/5 - 09/5	- Dạy học văn hóa theo TKB - Tổ chức kiểm tra cuối kì 2 - Họp Cơ quan -Tổ chức tư vấn hướng dẫn học sinh khối 12 làm hồ sơ đăng ký kỳ thi tốt nghiệp THPT	Chuyên môn BGH, Đoàn
	34	11/5 – 16/5	- Tổ chức kiểm tra cuối kì 2 - Họp xét hạnh kiểm học sinh - Kiểm tra tình hình học sinh nội trú - Họp học sinh nội trú	Ban Thi đua Quản sinh
	35	18/5 – 23/5	- Tổ chức thi thử TN THPT 12 lần 02 - Giáo viên chủ nhiệm hoàn thành sơ kết học kỳ II và năm học -Kiểm tra dữ liệu thi Tốt nghiệp THPT lần cuối - Lao động vệ sinh toàn trường - Sinh hoạt Trải nghiệm hướng nghiệp chủ đề tháng 05/2026	Chuyên môn GVCN T/ Minh Ban TNH

	Dự phòng	25/5 – 30/5	- Hoàn thành chương trình năm học - Tổng kiểm tra sổ điểm, học bạ, hồ sơ cá nhân, hồ sơ tổ nhóm - Hợp xét thi đua cuối năm, đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng; Đánh giá, phân loại viên chức cuối năm - Hợp cha mẹ học sinh cuối năm - Lễ Bế giảng năm học 2025-2026 - Tổng kết học sinh toàn trường; Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12 - Triển khai nhiệm vụ coi thi, chấm thi và tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2026; kế hoạch hè năm 2026.	BGH, Tổ trưởng CM Hội đồng TĐKT GVCN Toàn thể CBGVNV Đoàn TN Hiệu trưởng
--	---------------------	-------------	--	--

Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu công tác của cấp trên, nhà trường sẽ điều chỉnh phù hợp./.